CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN BẾN XE HUYỆN ĐÌNH LẬP

(Kèm theo Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 27/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1. Thông tin chung

- Tên dự án: Bến xe huyện Đình Lập.

- Địa điểm thực hiện dự án: xã Đình Lập, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đình Lập.

- Địa chỉ liên hệ: khu 1, thị trấn Đình Lập, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Quy mô sử dụng đất: 7.390,86m^2.

- Xây dựng bến xe khách theo tiêu chí bến xe khách loại 4.

3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

3.1. Các hạng mục công trình của dự án

- Các hạng mục công trình chính: khu vực sân bãi đỗ xe đón trả khách và đường giao thông nội bộ 4.410,15m^2; nhà điều hành bến xe diện tích 267,60m^2; kiot kinh doanh diện tích 106,38m^2; nhà để xe diện tích 90m^2.

- Các hạng mục công trình phụ trợ: diện tích cây xanh, thảm cỏ 699,64m^2; mương hở thoát nước; tường rào; kè đá; hệ thống cấp điện, chiếu sáng; trạm bơm phòng cháy chữa cháy; nhà bảo vệ; nhà vệ sinh; cổng ra vào bến,...

- Công trình bảo vệ môi trường: hệ thống xử lý nước thải công suất 5m^3/ngày đêm; hệ thống thu gom nước mưa, nước thải; 01 kho lưu giữ chất thải nguy hại diện tích 7,46m^2; 02 bể tự hoại.

3.2. Các hoạt động của dự án đầu tư

a) Giai đoạn xây dựng

- Việc chiếm dụng đất.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình.

- Hoạt động vận chuyển vật tư, máy móc.

b) Giai đoạn hoạt động:

- Hoạt động của xe khách ra vào bến xe.

- Hoạt động của cán bộ công nhân viên, khách ra vào bến xe.

- Các hoạt động dịch vụ (như ăn uống,…) phục vụ tại bến xe.

4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ với diện tích chuyển đổi là 5.257,8m^2.

II. CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ KHẢ NĂNG TÁC ĐỘNG XẤU ĐẾN MÔI TRƯỜNG.

TT	Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án	Các tác động môi trường
I	***Giai đoạn thi công xây dựng dự án***	
1	Việc chiếm dụng đất.	Việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa, đất sản xuất nông nghiệp dẫn đến người dân mất đất sản xuất, có thể phải chuyển đổi công việc.
2	Hoạt động giải phóng mặt bằng	Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: chất thải từ quá trình phát quang thực vật,...
2	Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển vật tư, máy móc	- Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền; quá trình vận chuyển nguyên vật liệu; quá trình đốt cháy nhiên liệu của máy móc, thiết bị thi công trên công trường; lưu trữ nguyên vật liệu; quá trình hàn. - Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công, rửa máy móc thiết bị và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án. - Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn xây dựng thông thường là các chất rắn có khả năng tái chế như sắt, thép vụn, bao bì carton sạch,... và các loại chất thải khác như đất đá, xi măng rơi vãi,... - Chất thải nguy hại gồm giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại; ắc quy, pin thải; bóng đèn huỳnh quang thải,... - Tiếng ồn: tiếng ồn và rung động từ các phương tiện vận chuyển, các máy móc thi công công trình.
II	***Giai đoạn dự án đi vào hoạt động ổn định***	
1	Hoạt động của xe khách ra vào bến xe	Phát sinh bụi, khí thải gây nguy cơ ô nhiễm nguồn không khí và gây mất mỹ quan môi trường;

		Phát sinh chất thải rắn như bao bì nilon, carton,... do người tham gia giao thông xả ra đường hay các vật liệu rơi vãi trong quá trình vận chuyển.
2	Hoạt động của cán bộ công nhân viên, khách ra vào bến xe	Phát sinh nước thải, rác thải, bụi, khí thải từ các hoạt sống sinh hoạt hàng ngày; Phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động giao thông trên các tuyến đường nội bộ dự án.

III. DỰ BÁO CÁC TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CHÍNH, CHẤT THẢI PHÁT SINH THEO GIAI ĐOẠN CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Nước thải, khí thải

1.1. Nước thải

a) Giai đoạn xây dựng

- Nước mưa chảy tràn: khối lượng phát sinh khoảng 0,0018 m^3/s. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng do rửa trôi, đất, cát, ……

- Nước thải sinh hoạt: khối lượng nước thải phát sinh khoảng 2,4 m^3/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu là các chất lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD_5), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật.

- Nước thải thi công xây dựng: khối lượng nước thải phát sinh khoảng 8,7 m^3/ngày; thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, dầu mỡ, đất, cát,...

b) Giai đoạn vận hành:

- Nước thải sinh hoạt: khối lượng phát sinh khoảng 4,08 m^3/ngày. Thành phần gồm các chất hữu cơ cao, dễ bị phân hủy sinh học, các chất dinh dưỡng (phosphat, nitơ), vi trùng, chất rắn lơ lửng,...

- Nước mưa chảy tràn với khối lượng phát sinh khoảng 0,0018 m^3/s.

1.2. Bụi, khí thải

a) Giai đoạn xây dựng

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình phát quang thực vật; bụi, khí thải từ hoạt động đào đắp, san nền: 8.812,2 $\mu g/m^3$; bụi, khí thải từ hoạt động của phương tiện vận chuyển, máy móc thi công: 0,0193 $\mu g/m^3$; bụi từ quá trình vận chuyển, bốc dỡ nguyên vật liệu: 1,05 $\mu g/m^3$; bụi, khí thải phát sinh từ quá trình hàn. Các thông số của bụi, khí thải gây tác động như: CO_x, NO_x, SO_x, bụi,…

b) Giai đoạn vận hành

- Bụi phát sinh từ hoạt động giao thông nội bộ.

- Khí thải từ các phương tiện giao thông và hoạt động dịch vụ.

2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

2.1. Chất thải rắn sinh hoạt; chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân với thành phần chủ yếu là chất hữu cơ, giấy, bìa cát tông, giẻ vụn, nilon, vỏ chai nhựa, vỏ hộp... , phát sinh khoảng 15 kg/ngày.

- Chất thải phát quang thực vật khoảng 1,2 tấn.

- Chất thải xây dựng: vỏ bao xi măng, gạch đá, bê tông thừa,….phát sinh khoảng 53,71 tấn.

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 280 kg/ngày.

- Bùn thải từ bể tự hoại phát sinh khoảng 0,44 kg/ngày.

- Bùn thải từ song chắn rác của hệ thống thoát nước mưa phát sinh khoảng 1 kg/ngày.

2.2. Chất thải nguy hại

a) Giai đoạn xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn thi công như: giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại; que hàn thải; bóng đèn huỳnh quang thải; vỏ thùng sơn; chất hấp thụ, vật liệu lọc,..... phát sinh khoảng 12,85 kg/tháng.

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn Bóng đèn huỳnh quang thải; pin hỏng; giẻ lau dính dầu; hộp mực in, ...khối lượng phát sinh khoảng 23kg.

3. Tiếng ồn, độ rung

3.1. Giai đoạn xây dựng

Phát sinh từ hoạt động của các phương tiện thi công san gạt, vận chuyển nguyên vật liệu ra vào dự án; do quá trình san nền và hoạt động của các thiết bị thi công xây dựng.

3.2. Giai đoạn vận hành

Hoạt động của các phương tiện giao thông.

IV. CÁC CÔNG TRÌNH VÀ BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Các công trình và biện pháp thu, xử lý nước thải, khí thải

1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a) Giai đoạn xây dựng

- Bố trí 02 nhà vệ sinh lưu động trên công trường để thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt.

- Bố trí 04 cầu rửa xe có 01 bể lắng 02 ngăn kích thước mỗi ngăn lắng là (3x2x1m) để xử lý.

- Quá trình thi công xây dựng đến đâu gọn đến đấy, không dàn trải trên toàn bộ diện tích nhằm hạn chế lượng mưa kéo theo chất bẩn, nhất là vào mùa mưa lũ.

- Thi công cuốn chiếu. Thường xuyên kiểm tra nạo vét, khơi thông các đường thoát nước.

b) Giai đoạn vận hành

Nước thải sinh hoạt được xử ý sơ bộ qua bể tự hoại rồi dẫn về hệ thống xử lý nước thải với công suất 5m^3/ngày.đêm. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi xả thải ra môi trường.

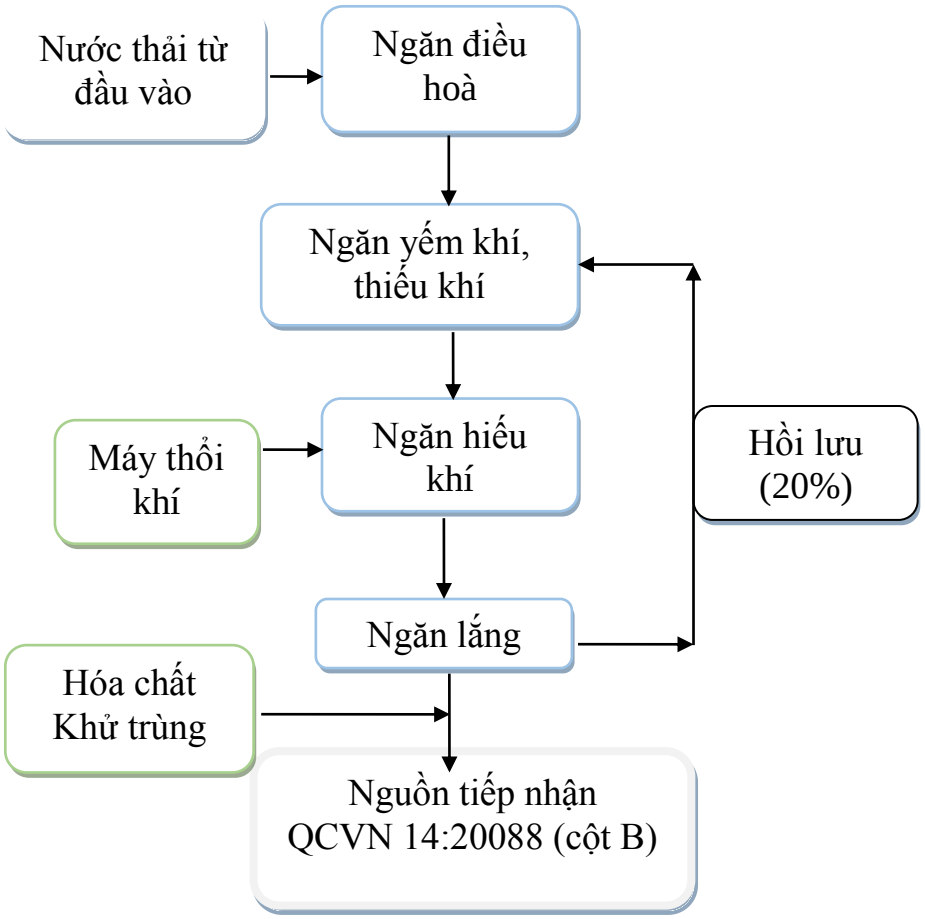

Sơ đồ quy trình công nghệ đề xuất cho hệ thống xử lý nước thải

1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn xây dựng

- Thực hiện phát quang và san nền đến đâu gọn đến đấy.

- Sử dụng các phương tiện chuyên chở đảm bảo, không chở nguyên vật liệu quá đầy, quá tải; các phương tiện vận chuyển được phủ bạt, che kín để tránh

phát tán bụi ra môi trường xung quanh; khu tập kết nguyên vật liệu, phế thải xây dựng được che chắn;…

- Thường xuyên tưới nước ở những khu vực thi công, trên tuyến đường vận chuyển chính tần suất 2-3 lần/ngày (vào những ngày hanh khô).

- Trong quá trình hàn cắt kim loại che chắn bằng các vật liệu không cháy hoặc di chuyển các vật liệu dễ cháy ra khỏi khu vực hàn cắt (tối thiểu 10m).

- Sử dụng phương tiện thi công tiên tiến, hiện đại, tiêu thụ ít nhiên liệu, thải ra ít chất thải sẽ góp phần nâng cao hiệu quả lao động, tiết kiệm nhiên liệu và hạn chế các tác động xấu đến môi trường. Thực hiện nghiêm túc quy định hạn chế tốc độ di chuyển trong khu vực công trường vừa để đảm bảo an toàn giao thông trong khu vực và giảm được lượng bụi cuốn theo.

b) Giai đoạn vận hành

- Trồng cây xanh xung quanh khu vực.

- Toàn bộ tuyến đường được bê tông nhựa C19 dày 7cm.

- Tăng cường vệ sinh môi trường; thu gom toàn bộ lượng chất thải rắn phát sinh, không để chất thải rắn tồn đọng qua ngày hôm sau và các thùng chứa chất thải rắn đều có nắp đậy.

2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn xây dựng

- Khống chế lượng nước thải sinh hoạt bằng cách ưu tiên tuyển dụng công nhân trong khu vực lân cận, có điều kiện tự túc ăn ở. Tổ chức hợp lý nhân lực trong giai đoạn thi công.

- Xây dựng nội quy công trường: nghiêm cấm công nhân xây dựng không phóng uế bừa bãi; gây ô nhiễm nguồn nước và mất vệ sinh chung.

- Chất thải rắn sinh hoạt: trang bị 02 thùng chứa rác dung tích 100 lít tại lán trại của công nhân đặt tại các vị trí khu vực gần nhà vệ sinh di động, khu vực văn phòng điều hành hoặc trên các tuyến thi công. Chủ dự án phối hợp với đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển xử lý.

- Chất thải xây dựng: các loại chất thải như sắt thép thải, chai lọ,... được thu gom hàng ngày và bán cho đơn vị tái chế. Các loại chất thải như gạch vụn, đá rơi vãi,… được thu gom và tận dụng để làm nguyên liệu đắp nền, móng, đường giao thông trong dự án. Các loại chất thải không thể tận dụng sẽ thuê đơn vị chức năng trên địa bàn vận chuyển xử lý.

- Chất thải từ quá trình phát quang: phần sinh khối không sử dụng được như rễ cây sẽ được thu gom và thuê đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển đem đi xử lý.

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh, thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

- Đối với bùn thải phát sinh từ bể tự hoại sẽ được thuê hút định kỳ khoảng 1 năm/lần.

2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn xây dựng

Bố trí khoảng 05 thùng có dung tích 120 lít có nắp đậy để lưu giữ và khu vực lưu giữ nhà kho tạm thời diện tích khoảng 5m^2; ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

Bố trí khoảng 04 thùng chứa chất thải nguy hại 240l có nắp đậy để lưu giữ và khu vực lưu giữ nhà kho tạm thời diện tích khoảng 7,46m^2; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

2.3. Biện pháp xử lý đối với bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải

Bùn thải sẽ được phân tích ngưỡng chất thải nguy hại theo quy định. Trường hợp bùn thải là chất thải nguy hại sẽ được thu gom và vận chuyển xử lý theo quy định về chất thải nguy hại. Trường hợp bùn thải phân tích là chất thải rắn thông thường sẽ được đơn vị có chức năng đến thu gom và vận chuyển xử lý như chất thải rắn thông thường.

3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

3.1. Giai đoạn xây dựng

- Sử dụng các thiết bị thi công đạt đăng kiểm trong quá trình thi công; các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; thường xuyên bảo dưỡng thiết bị máy móc, xe.

- Điều tiết lưu lượng xe, máy móc thi công hợp lý, tránh tập trung gây ra độ ồn cộng hưởng.

- Bố trí thời gian làm việc hợp lý, hạn chế vận chuyển vật liệu trên các tuyến giao thông vào giờ cao điểm.

- Hạn chế hoạt động đồng thời của các thiết bị có độ ồn cao.

- Tùy theo từng loại máy móc cụ thể để có biện pháp khắc phục chống rung.

3.2. Giai đoạn vận hành

Điều tiết, bố trí giờ xe di chuyển hợp lý, hạn chế hoạt động vào giờ cao điểm tránh tắc nghẽn.

V. CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG CỦA CHỦ DỰ ÁN

1. Giai đoạn xây dựng

- Giám sát công tác thu gom, vận chuyển xử lý nước thải sinh hoạt.

- Giám sát khối lượng phát sinh, phân loại, thu gom, xử lý các loại rác thải sinh hoạt; chất thải rắn thông thường.

- Giám sát khối lượng phát sinh, việc thu gom, phân loại và thuê đơn vị xử lý chất thải nguy hại.

2. Giai đoạn vận hành

Theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện chương trình quan trắc định kỳ và quan trắc tự động, liên tục nước thải trong giai đoạn vận hành.

VI. CÁC YÊU CẦU KHÁC CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CHỦ DỰ ÁN

- Thực hiện các trách nhiệm chủ dự án sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định hiện hành.

- Chủ dự án thực hiện nghiêm các yêu cầu về bảo vệ môi trường và kịp thời báo cáo những thay đổi so với nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định./.